

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2023/HNGĐ-ST

Ngày 30 – 6 – 2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Anh Minh.

2. Ông Đoàn Hữu Nghiệm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 157/2023/TLST - HNGĐ ngày 17/3/2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phương Ánh H, sinh năm 1974; Địa chỉ: số 79, ấp 1, xã T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Diệp Thanh G, sinh năm 1975; Địa chỉ: số 168, ấp C, xã Đ, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu giữa vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 02 năm 2022, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng ý kiến trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình dẫn đến việc vợ chồng thường xảy ra cự cãi với nhau, đời sống chung của vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh G, riêng anh G không đồng ý ly hôn, với lý do giữa anh và chị H chưa thỏa thuận được phân tài sản, phần nợ.

Về con chung: Chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G khai không có.

Về tài sản chung: Chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G khai không có. Tuy nhiên, anh G và chị H khai nhận khi anh G về chung sống với chị H, anh G đã bỏ ra số tiền 134.000.000 đồng để sửa chữa nhà riêng của chị H đây là tiền riêng của anh G nên tại

phiên tòa, chị H đồng ý hoàn trả lại cho anh G số tiền 50.000.000 đồng nhưng anh G không đồng ý nên anh, chị đề nghị Hội đồng xét xử để anh chị tự thỏa thuận lại việc giải quyết số tiền trên, nếu không thỏa thuận được sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

Về nợ chung: Chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G khai trong thời gian chung sống vào năm 2015, anh chị có làm hăng nước đá nên có nợ của ông Võ Văn Tiếp số tiền 100.000.000 đồng, nợ ông Trần Quốc Hiệp số tiền 140.000.000 đồng, nợ chị Nhân số tiền 380.000.000 đồng và nợ chị Trương Ngọc Duyên số tiền 15.000.000 đồng. Tổng số tiền nợ là 635.000.000 đồng – đây là nợ chung của vợ chồng. Bên cạnh đó, chị H còn thừa nhận trong thời gian chung sống anh G có mượn của ông Đặng Công Danh số tiền 55.000.000 đồng vào năm 2020 để nhận chuyển nhượng đất xây dựng nhà mồ của gia đình chị nên khi ly hôn, chị H nhận trách nhiệm trả khoản nợ này của ông Danh. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H và anh G cho rằng đối với các khoản nợ trên anh, chị sẽ cùng các chủ nợ tự thỏa thuận, thương lượng với nhau. Trường hợp không thỏa thuận được anh, chị sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G chung sống với nhau từ năm 2012 đến nay tuy đủ điều kiện kết hôn nhưng anh, chị không đăng ký kết hôn theo luật định nên căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì việc kết hôn trên không được đăng ký theo quy định là không có giá trị pháp lý. Mặc dù, anh G không đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức, nên quan hệ hôn nhân giữa anh G và chị H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do đó, yêu cầu của chị H được chấp nhận.

[2] Về con chung, anh G và chị H khai không có nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, anh G và chị H khai không có nên không đặt ra xem xét.

Đối với tài sản riêng, tại biên bản hòa giải ngày 09/5/2023, Tòa án đã ấn định trong thời hạn 15 ngày, anh G phải nộp đơn yêu cầu đối với phần tài sản riêng nhưng hết thời gian nêu trên, anh G không nộp đơn yêu cầu, không nộp tiền tạm ứng án phí và tại phiên tòa, chị H cũng đã thừa nhận số tiền số tiền 134.000.000 đồng là tài sản riêng nhưng giữa anh, chị sẽ tự thỏa thuận với nhau nên Tòa án không xem xét, giải quyết mà tách ra để giải quyết ở vụ án dân sự khác khi anh, chị không thỏa thuận được với nhau.

[4] Về nợ chung, chị H và anh G khai có nợ ông Đặng Công Danh số tiền 55.000.000 đồng, nợ ông Võ Văn Tiếp số tiền 100.000.000 đồng, nợ ông Trần Quốc Hiệp số tiền 140.000.000 đồng, nợ chị Nhân số tiền 380.000.000 đồng và nợ chị Trương Ngọc Duyên số tiền 15.000.000 đồng nhưng đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09/5/2023 (ngày hòa giải), anh G và chị H không nộp ý kiến bằng văn bản đối với việc thương lượng, thỏa thuận các vấn đề liên quan đến phần nợ chung và không cung cấp họ tên, địa chỉ của những người chủ nợ cùng chứng cứ kèm theo nên Tòa án không mời các

chủ nợ làm việc được và cũng không đủ cơ sở để đưa họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử tách ra, không xem xét giải quyết trong vụ cùng án này. Anh G, chị H cùng các chủ nợ được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết đối với phần nợ ở vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, không công nhận vợ chồng giữa chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G.

- Về con chung, chị Phương Ánh H và anh Diệp Thanh G khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, chị Phương Ánh H cùng anh Diệp Thanh G khai không có nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 134.000.000 đồng (một trăm ba mươi bốn triệu đồng) là tài sản riêng của anh Diệp Thanh G được tách ra để giải quyết ở vụ án dân sự khác, khi anh G có yêu cầu.

- Về nợ, tách ra để giải quyết ở vụ án dân sự khác khi chị Phương Ánh H, anh Diệp Thanh G cùng các chủ nợ không thỏa thuận được với nhau.

- Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Phương Ánh H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 16/3/2023, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0003041 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân